

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2021; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 09/2021/QĐ-TA ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Đức M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn U, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Lương Thị I, sinh năm 1972; vợ: Triệu Thị D, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 22-5-2021, tạm giam ngày 25-5-2021 đến nay; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Triệu Thị D; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lý Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16-5-2021, Nông Đức M từ Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Lạng Sơn rồi đi chợ tại huyện R, tỉnh Bắc Kạn để thu mua vỏ quế bán lại kiếm lời. Do Nông Đức M có nhu cầu tìm mua thuốc súng và hạt nổ để săn bắn nên Nông Đức M hỏi một người dân trong khu vực chợ R thì được chỉ đến gặp một người đàn ông thu mua nông sản tại khu vực chợ (không rõ họ tên, địa chỉ). Nông Đức M đến gặp người đàn ông này hỏi thì được biết người này có thuốc súng bán với giá 2.000.000đ/kg, hạt nổ có giá 1.000đ/hạt. Sau đó, Nông Đức M mua với người này 1,5kg thuốc súng với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng và 500 hạt nổ với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Sau khi mua xong, Nông Đức M mang về nhà tại Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cất giấu để sử dụng vào mục đích săn bắn. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-5-2021, Nông Đức M mang số thuốc súng ra trước cửa nhà để kiểm tra thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Sau khi được cơ quan Công an yêu cầu thì Nông Đức M đã giao nộp thêm 500 hạt nổ cất giấu trong nhà. Cơ quan Công an đã tiến hành đưa người và tang vật về trụ sở Công an xã Hội Hoan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận số 3956/C09-P2, ngày 24-5-2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Chất bột màu vàng, nâu đựng trong hai túi ni lông đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, tổng khối lượng là 1,5kg (một phẩy năm) kilôgam; 500 hạt hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen dạng rắn đều là hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế”.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Đức M về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Người làm chứng chị Triệu Thị D, là vợ của bị cáo Nông Đức M trình bày: Việc bị cáo tàng trữ vật liệu nổ trong nhà chị không biết cho tới khi cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ chị mới biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Đức M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03

(ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 1,49kg (một phẩy bốn mươi chín) kilôgam thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 498 hạt nổ đạn tự chế và 01 (một) bao tải dứa màu vàng trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Nông Đức M xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt người chứng kiến anh Lý Văn C. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến; do vậy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22-5-2021; Kết luận giám định số 3956/C09-P2 ngày 24-5-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định trong tháng 5 năm 2021 bị cáo Nông Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ là 1,5kg thuốc phóng NC (nitroxenlulo) và 500 hạt nổ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Đức M về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Vật liệu nổ là những vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài sản... Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Đức M đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các vật liệu nổ, ảnh hưởng tới việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ vật liệu nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống covid 19 ở địa phương. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 11-6-2021 bị cáo không đứng tên sở hữu tài sản có giá trị và tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 1,49kg (một phẩy bốn mươi chín ki lô gam) thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 498 (bốn trăm chín mươi tám) hạt nổ đạn tự chế và 01 (một) bao tải dừa màu vàng trắng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[11] Đối với người đàn ông bán thuốc súng, hạt nổ và người đàn ông bán khẩu súng cho bị cáo Nông Đức M tại khu vực chợ R, Bắc Kạn. Bị cáo Nông

Đức M không quen biết, không biết tên, địa chỉ vì vậy không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[12] Đối với khẩu súng bị cáo Nông Đức M khai nhận đã mua khoảng cuối tháng 02 năm 2021: Ngày 20-5-2021, bị cáo Nông Đức M mang khẩu súng đi vào rừng khu vực đập C thuộc xã C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để săn bắn, đã làm rơi khẩu súng xuống sông, không tìm lại được. Hiện nay bị cáo Nông Đức M không xác định được chính xác vị trí nơi làm rơi khẩu súng nên cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm để thu giữ được.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Đức M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19 tháng 7 năm 2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hội

Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 1,49kg (một phẩy bốn mươi chín ki lô gam) thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 498 (bốn trăm chín tám) hạt nổ đạn tự chế và 01 (một) bao tải dứa màu vàng trắng.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận đạn được số 04/BBNNL-C29 ngày 17/7/2021 của Đại đội 29, Phòng Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Đức M phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh